

TÒA ÁN NHÂN DÂN

KHU VỰC 2

TỈNH AN GIANG

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 27/8/2025.

V/v “Ly hôn và nuôi dưỡng
con chung”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Quang Thanh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Rạng Đông

2. Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Hiền Phương - Thư ký Toà
án nhân dân khu vực 2 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang: Ông Trần Quốc
Toản – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - An
Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 97/2025/TLST-
HNGĐ ngày 21/5/2025 về việc: “Xin ly hôn và nuôi dưỡng con chung”, theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/6/2025, giữa các
đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Huỳnh Như Ý, sinh năm 2002

Địa chỉ: Khu phố E, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố
E, phường B, tỉnh Đồng Nai).

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ C, khu phố C, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là
khu phố C, A, đặc khu P, tỉnh An Giang

(Bà Ý có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai bà Huỳnh Như Ý trình bày:

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Như Ý và ông Nguyễn Văn T tìm hiểu, yêu thương
nhau và chung sống với nhau như vợ chồng. Năm 2023, ông T và bà Ý đăng ký kết
hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là đặc khu P,
tỉnh An Giang. Thời gian đầu, vợ chồng ông T bà Ý sống rất hòa thuận, hạnh phúc,

yêu thương nhau và có một người con chung tên Nguyễn Huỳnh Linh Đ ngày 24/03/2021. Tuy nhiên sau đó, ông T và bà Ý thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Vì không muốn gia đình đổ vỡ đã nhiều lần vợ chồng ngồi lại giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay bà Ý không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn T1

Về con chung: Bà Ý yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp D nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Ý và ông T2 thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Ý cam kết không nợ ai cũng không ai nợ ông bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng vắng mặt trong các lần triệu tập, hoà giải tại Tòa án mà không thông báo lý do. Nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông T1

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, vụ án giải quyết đúng thời hạn. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự và thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng. Về thành phần Hội đồng xét xử đúng với quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Như Ý được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1

Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Linh Đ ngày 24/03/2021 cho bà Ý trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Ý không yêu cầu ông T cấp D nuôi con nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, đề nghị không xem xét.

Về công nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Bà Huỳnh Như Ý yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn T có địa chỉ tại Tổ C, khu phố C, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là khu phố C, A, đặc khu P, tỉnh An Giang. Căn cứ theo khoản 1 Điều

28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – An Giang.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Như Ý và ông Nguyễn Văn T tìm hiểu, yêu thương nhau và chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang vào năm 2023, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, bà Ý thừa nhận trong thời gian chung sống giữa ông T và bà Ý phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện tại bà Ý và ông T6 còn chung sống với nhau. Qua xác minh ông T3 còn thường trú và sinh sống tại địa phương, Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Văn T4 ghi nhận ý kiến và hoà giải nhưng ông T6 có mặt và không thông báo lý do. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng ông T5 bà Ý không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Như Ý ly hôn với ông Nguyễn Văn T1

- Về con chung: Hiện nay, cháu Nguyễn Huỳnh Linh Đ1 nhỏ tuổi đang sống cùng bà Ý cần nhiều sự quan tâm, chăm sóc của mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ý. Giao con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Linh Đ ngày 24/03/2021 cho bà Ý trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ý không yêu cầu ông T cấp D nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Ý xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Ý phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Ông T6 phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng pháp luật:

- Căn cứ các Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Như Ý được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Linh Đ ngày 24/03/2021 cho bà Ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông T6 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Ý xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3/ Về án phí: Bà Huỳnh Như Ý phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà Ý đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012723 ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – An Giang). Bà Ý đã nộp xong án phí. Ông Nguyễn Văn T6 phải chịu án phí.

Án xử công khai, báo cho ông T và bà Ý biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 2 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 2 – An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Quang Thanh